



DUCLONG GROUP

Số: 264 /GT-DLGL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Gia Lai, ngày 01 tháng 10 năm 2013

“V/v giải trình một số nội dung liên quan đến Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất soát xét 6 tháng 2013”

Kính gửi : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (DLG, sau đây gọi tắt là “Công ty”) xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành tới Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vì sự giúp đỡ của Quý Sở đối với Công ty trong thời gian qua.

DLG đã nhận được công văn số 1476/2013/SGDHCM-NY ngày 16/09/2013 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị giải trình số liệu Báo cáo tài chính (“BCTC”) công ty mẹ và hợp nhất soát xét 6 tháng 2013.

Liên quan đến các vấn đề này, chúng tôi xin được giải trình như sau :

I. Nội dung thứ nhất : *Chênh lệch số liệu tại 30/06/2013 trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất sau soát xét bán niên so với số liệu trên BCTC Công ty mẹ và hợp nhất quý 2/2013 tại 2 khoản mục “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước” và “Doanh thu chưa thực hiện”.*

1. Nguyên nhân chênh lệch số liệu tại 30/06/2013 trên BCTC Công ty mẹ.

Chỉ tiêu	Trước soát xét	Sau soát xét	Chênh lệch	Ghi chú
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.927.402.970	26.716.152.870	14.788.749.900	(1.1)
Doanh thu chưa thực hiện	8.147.346.239	200.454.540	(7.946.891.699)	(1.2)

(1.1) Tăng khoản mục “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước “ số tiền 14,79 tỷ đồng do các nguyên nhân sau:

- Trước soát xét, Công ty đã hạch toán thiếu số Thuế GTGT tương ứng với doanh thu đã ghi nhận là 11,478 tỷ đồng (*Trong đó: thuế GTGT phát sinh từ việc bán một phần Tòa nhà Đức Long Tower là 8,503 tỷ đồng và bán hàng hóa là 2,975 tỷ đồng*); Đồng thời, ghi nhận thiếu tiền thuế đất 0,19 tỷ đồng. Theo đó, thuế GTGT và tiền thuế đất phải ghi nhận bổ sung sau soát xét là 11,668 tỷ đồng.
- Khi tính thuế TNDN, Công ty đã tiến hành bù trừ lợi nhuận từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản (chuyển nhượng một phần tòa nhà Đức Long Tower) với hoạt động kinh doanh chính của Công ty dẫn đến việc xác định thiếu thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản là 5,631 tỷ đồng. Thuế TNDN phải hạch toán bổ sung sau soát xét là 5,631 tỷ đồng.
- Theo Công văn số 2409/UBND-TH của Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia lai, Công ty được giảm tiền thuế đất tòa nhà Đức Long Tower là 2,509 tỷ đồng. Tuy nhiên, BCTC trước soát xét chưa ghi nhận nghiệp vụ này. Sau khi làm việc với UBND Tỉnh, Công ty đã điều chỉnh BCTC sau soát xét, giảm số tiền thuế đất còn nợ và tăng thu nhập khác tương ứng là 2,509 tỷ đồng.

(1.2) Sau soát xét, khoản mục “Doanh thu chưa thực hiện” giảm 7,946 tỷ đồng: Trước soát xét, số dư của khoản mục này là tiền thu theo tiến độ của các khách hàng lẻ đặt mua căn hộ Đức Long Tower. Trong kỳ, Công ty đã thương lượng mua lại toàn bộ các căn hộ này để bán sỉ cho khách hàng khác nhưng chưa hạch toán giảm khoản mục “Doanh thu chưa

thực hiện”. Sau soát xét, Công ty đã điều chỉnh giảm “Doanh thu chưa thực hiện” số tiền là 7,946 tỷ đồng để phản ánh đúng tình hình thực tế.

2. Nguyên nhân chênh lệch số liệu tại 30/06/2013 trên BCTC hợp nhất.

Chỉ tiêu	Trước soát xét	Sau soát xét	Chênh lệch	Ghi chú
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	29.529.368.056	40.891.604.894	11.362.236.838	(2.1)
Doanh thu chưa thực hiện	8.230.225.028	283.957.569	(7.946.267.459)	(2.2)

(2.1) Tăng khoản mục “Thuế và các khoản phải nộp nhà nước” 11,36 tỷ đồng :

- Như trình bày tại mục I.1.1, khoản mục “Thuế và các khoản phải nộp nhà nước” tại BCTC Công ty mẹ sau soát xét tăng 14,79 tỷ đồng làm khoản mục này trên BCTC hợp nhất tăng tương ứng.
- Lợi nhuận tại các Công ty con sau soát xét giảm làm giảm nghĩa vụ thuế TNDN 0,118 tỷ đồng.
- Trong quá trình thực hiện bút toán điều chỉnh hợp nhất loại trừ công nợ nội bộ trong Tập đoàn, Kế toán Công ty đã điều chỉnh nhầm mã số 312 “Phải trả cho người bán “ thành mã số 314 “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước” làm khoản mục Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng thêm 3,308 đồng. Do đó, BCTC hợp nhất sau soát xét đã điều chỉnh giảm 3,308 tỷ đồng.

(2.2) Như trình bày tại mục I.1.2, khoản mục “Doanh thu chưa thực hiện” tại BCTC Công ty mẹ sau soát xét giảm 7,946 tỷ đồng làm khoản mục này trên BCTC hợp nhất giảm tương ứng.

II. Nội dung thứ hai: Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ 6 tháng năm 2013 trên BCTC hợp nhất soát xét chênh lệch giảm 83,34 %; Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng 2013 trên BCTC công ty mẹ soát xét chênh lệch giảm 11,21%; Khoản mục “Thu nhập khác” và “Chi phí thuế TNDN hiện hành” trên BCTC Công ty mẹ soát xét 6 tháng 2013 chênh lệch tăng tương ứng 4.006,5% và 452% so với số liệu chưa soát xét.

1. Nguyên nhân chênh lệch số liệu tại BC kết quả kinh doanh Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Mã số	Trước soát xét	Sau soát xét	Chênh lệch	Tỷ lệ	Ghi chú
		6 tháng 2013	6 tháng 2013			
Chi phí tài chính	22	59.666.418.558	60.217.052.954	550.634.396	0,92%	(1.1)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	9.032.615.556	5.679.937.041	(3.352.678.515)	-37,12%	(1.2)
Thu nhập khác	31	62.635.691	2.572.135.691	2.509.500.000	4.006,50%	(1.3)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.246.526.233	6.878.182.974	5.631.656.741	451,79%	(1.4)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	2.854.336.368	2.534.223.746	(320.112.622)	-11,21%	(1.5)

(1.1) Khoản mục “Chi phí tài chính” tăng 0,55 tỷ đồng do trích lập bổ sung dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn (khoản đầu tư vào các Công ty con, công ty liên kết, các khoản đầu tư dài hạn khác).

(1.2) Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 3,352 tỷ đồng do các nguyên nhân sau:

- a) Trong 6 tháng năm 2013 nhằm chia sẻ một phần khó khăn với Công ty, tại cuộc họp HĐQT ngày 02/07/2013, Chủ tịch HĐQT đã cam kết dùng nguồn lực cá nhân để hỗ trợ cho Công ty. Cụ thể là Chủ tịch HĐQT tự nguyện dùng khoản tiền trái tức chưa nhận để tài trợ toàn bộ chi phí của đội bóng chuyên Đức Long năm 2013. Chi phí bóng chuyên trong 6 tháng 2013 là 2,73 tỷ đồng. Sau soát xét Công ty đã hạch toán giảm chi phí quản lý doanh nghiệp 2,73 tỷ đồng

- b) Sau soát xét, Công ty hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi (với số tiền 0,812 tỷ đồng) do đã thu hồi được nợ trong tháng 7/2013 và hạch toán bổ sung 0,19 tỷ đồng tiền thuế đất (trình bày tại I.1.1.a trên đây)
- (1.3) Thu nhập khác tăng 2,509 tỷ đồng (tương ứng 4.006,50%) so với trước soát xét là do nguyên nhân trình bày tại mục I.1.1.c.
- (1.4) Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 5,631 tỷ đồng (tương ứng 451,79%) là do nguyên nhân trình bày tại mục I.1.1.b.
- (1.5) Do ảnh hưởng từ các nguyên nhân nêu trên lợi nhuận sau thuế trên BCTC công ty mẹ sau soát xét giảm 320 triệu đồng (tương ứng giảm 11,21%) so với trước soát xét.
2. Nguyên nhân chênh lệch số liệu tại BC kết quả kinh doanh hợp nhất.

Chúng tôi xin giải trình các nguyên nhân chính làm giảm chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ” 6 tháng năm 2013 trên BCTC hợp nhất soát xét so với số liệu chưa soát xét như sau:

✓ Nguyên nhân 1: Số liệu trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và của các Công ty con sau soát xét có sự thay đổi so với số liệu trước soát xét do các nguyên nhân sau:

- Như trình bày tại II.1.5, lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty mẹ sau soát xét giảm 0,320 tỷ đồng so với trước soát xét.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC của các công ty con sau soát xét giảm 0,776 tỷ đồng: chủ yếu do điều chỉnh tăng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 1,085 tỷ đồng tại Công ty CP Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai, điều chỉnh giảm chi phí quản lý khác tại các Công ty con 0,193 tỷ đồng; Theo đó, chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 0,118 tỷ đồng.

Tổng hợp các điều chỉnh trên làm chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN sau soát xét giảm 1,094 tỷ đồng.

✓ Nguyên nhân 2: Các bút toán điều chỉnh hợp nhất trên BCTC hợp nhất trước soát xét có sự nhầm lẫn và hạch toán chưa đầy đủ. Cụ thể như sau:

- Công ty chưa hạch toán đầy đủ các bút toán điều chỉnh hợp nhất liên quan đến các Công ty liên kết. Sau điều chỉnh, khoản mục “Lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết” trên BCTC hợp nhất giảm 0,116 tỷ đồng.
- Điều chỉnh bổ sung các bút toán loại trừ khác còn thiếu liên quan đến khoản mục Giá vốn hàng bán, Chi phí quản lý doanh nghiệp, Thu nhập khác và Chi phí thuế TNDN hoãn lại làm ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế tăng 0,007 tỷ đồng.

Tổng hợp các điều chỉnh trên làm giảm chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN sau khi thực hiện các bút toán điều chỉnh hợp nhất là 0,109 tỷ đồng.

Từ hai nguyên nhân chính nêu trên dẫn đến chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất giảm 1,203 tỷ đồng. Do thay đổi số liệu trên BCTC sau soát xét của các công ty con nên lợi ích của các cổ đông thiểu số trên BCTC hợp nhất cũng thay đổi theo tương ứng. Cụ thể lợi ích cổ đông thiểu số giảm 0,083 tỷ đồng so với số liệu trước soát xét.

Như vậy Lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất sau khi điều chỉnh cho lợi ích cổ đông thiểu số như trình bày trên thuộc về Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ, giảm 1,120 tỷ đồng, tương ứng 83,34% so với số liệu chưa soát xét.

III. Nội dung thứ ba: Nguyên nhân chênh lệch số liệu 6 tháng năm 2013 so với số liệu chưa soát xét trên BCTC Công ty mẹ và hợp nhất soát xét 6 tháng 2013 tại khoản mục “Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh; Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh; Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia”.

1. Nguyên nhân chênh lệch số liệu trên BC lưu chuyển tiền tệ của Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Mã số	Trước soát xét	Sau soát xét	Chênh lệch	Ghi chú
		6 tháng 2013	6 tháng 2013		
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	126.527.119.124	91.302.446.917	(35.224.672.207)	(1.1) (1.2)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(74.250.182.653)	(48.794.219.237)	25.455.963.416)	(1.2)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức, LN được chia	27	31.898.510.772	51.535.256.976	19.636.746.204	(1.1)

- (1.1) Sau soát xét, tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia (MS27) tăng 19,636 tỷ đồng là do BC lưu chuyển tiền tệ trước soát xét chưa thống kê đầy đủ số tiền lãi cho vay đã thu được bằng cách bù trừ công nợ phải trả tương ứng. Theo đó, sau điều chỉnh, “Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia (MS27)” tăng 19,636 tỷ đồng và “Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh (MS06)” giảm tương ứng.
- (1.2) Ngoài ra, trong quá trình thống kê số liệu để lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, kế toán chưa phân loại đúng tính chất của các khoản thu, chi; chưa loại trừ đủ các dòng lưu chuyển nội bộ trong Công ty, thu chi hộ và thu chi tiền với các khoản có vòng quay nhanh, thời gian đáo hạn ngắn. Sau khi phân loại lại và loại trừ, “Thu khác từ hoạt động kinh doanh (MS06)” giảm 15,58 tỷ đồng, “Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu (MS01)” giảm 11,72 tỷ đồng và “Chi khác từ hoạt động kinh doanh (MS07)” giảm 25,45 tỷ đồng.

2. Nguyên nhân chênh lệch số liệu trên BC lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.

Chỉ tiêu	Mã số	Trước soát xét	Sau soát xét	Chênh lệch	Ghi chú
		6 tháng 2013	6 tháng 2013		
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	124.449.706.382	75.281.530.573	(49.168.175.809)	(1.1) (1.2)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(76.600.024.539)	(21.690.439.538)	54.909.585.001	(1.2)
Tiền thu lãi cho vay, lợi nhuận và cổ tức được chia	27	31.963.206.825	51.601.255.619	19.638.048.794	(1.1)

- (2.1) Sau soát xét, tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia (MS27) tăng 19,638 tỷ đồng là do BC lưu chuyển tiền tệ trước soát xét chưa thống kê đầy đủ số tiền lãi cho vay đã thu được bằng cách bù trừ công nợ phải trả tương ứng (Trong đó có 19,636 tỷ đồng là ảnh hưởng của Công ty mẹ). Theo đó, sau điều chỉnh, “Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia (MS27)” tăng 19,638 tỷ đồng và “Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh (MS06)” giảm tương ứng.
- (2.2) Ngoài ra, trong quá trình thống kê số liệu để lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, kế toán (của Công ty mẹ và một số Công ty con) chưa phân loại đúng tính chất của các khoản thu, chi; chưa loại trừ đủ các dòng lưu chuyển nội bộ trong Công ty, thu chi hộ và thu chi tiền với các khoản có vòng quay nhanh, thời gian đáo hạn ngắn. Sau khi phân loại lại và loại trừ, các chỉ tiêu có biến động lớn trên BC lưu chuyển tiền tệ hợp nhất như sau: “Thu khác từ hoạt động kinh doanh (MS06)” giảm 29,53 tỷ đồng, “Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu (MS01)” giảm 16,693 tỷ đồng, “Chi khác từ hoạt động kinh doanh (MS07)” giảm 54,909 tỷ đồng và “Chi mua sắm XD TSCĐ và các TS dài hạn khác (MS21)” tăng 10,615 tỷ đồng.

IV. Nội dung thứ tư: Tại thuyết minh mục thứ 6 “ các khoản đầu tư ngắn hạn” trên BCTC Công ty mẹ và hợp nhất các cá nhân như : Nguyễn Bích Liên, Lê Thị Cẩm Tú, Trần Thị Lan có phải là cổ đông công ty và người có liên quan không. Tại thuyết minh số 7 BCTC Công ty mẹ, đề nghị công ty xác định các cá nhân : Nguyễn Thị Hương, Võ Châu Hoàng, Nguyễn Bích Liên, Lê Thị Cẩm Tú, Trần Thị Lan và các đối tượng khác có phải là cổ đông Công ty và người có liên quan không, thuyết minh cụ thể các khoản phải thu khác đối với các cá nhân và các đối tượng khác nói trên.

- Đối với các khoản cho vay ngắn hạn của các cá nhân “Nguyễn Bích Liên, Lê Thị Cẩm Tú, Trần Thị Lan”. Ban Tổng giám đốc xin cam kết rằng các cá nhân trên không phải là các cổ đông của Công ty cũng như là người có liên quan. Thực chất đây chỉ là các cá nhân có quan hệ trong kinh doanh.
- Các khoản phải thu khác đối với Nguyễn Bích Liên, Lê Thị Cẩm Tú, Trần Thị Lan là khoản lãi dự thu tương ứng với nợ cho vay nêu trên. Nợ phải thu Nguyễn Thị Hương và các đối tượng khác là các khoản nợ liên quan đến trách nhiệm cá nhân như: tiền bồi thường, các khoản phạt, bảo hiểm các loại,.... Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng các cá nhân nêu trên không phải là các cổ đông của Công ty cũng như là người có liên quan. Riêng ông Võ Châu Hoàng là cổ đông của công ty, nguyên là phó Tổng Giám đốc đã miễn nhiệm ngày 25/06/2013, ông Hoàng đã nộp hồ sơ thanh quyết toán chi phí để hoàn khoản nợ 318 triệu đồng thể hiện trên BCTC. Hiện nay, phòng kế toán đang kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của hồ sơ này trước khi hoàn nợ.
- Đối với các tổ chức, cá nhân là các bên liên quan, chúng tôi đã trình bày đầy đủ trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ soát xét và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét

Trên đây là giải trình của Công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2013.

Trân trọng kính chào.

**CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI



Nguyễn Đình Trạc